

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

KHẢO SÁT TÍNH HIỆU QUẢ CỦA KỸ THUẬT DICTOGLOSS ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC NGŨ PHÁP CỦA HỌC SINH

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG* - LÊ THỊ THANH LOAN**

TÓM TẮT: Nghiên cứu tập trung đánh giá tác động của việc áp dụng phương pháp Dictogloss (nghe chép chính tả) trong việc nâng cao năng lực ngữ pháp của học sinh trung học cơ sở đồng thời khảo sát đánh giá của học sinh khi ứng dụng phương pháp này trong dạy học ngữ pháp tiếng Anh. Kết quả cho thấy, phương pháp Dictogloss góp phần tích cực trong việc cải thiện tương tác của học sinh trong các bài học ngữ pháp, nâng cao năng lực ngữ pháp của các em. Dù phần lớn học sinh đánh giá kỹ thuật này khá khó, nhưng các em đều bày tỏ thái độ tích cực khi thực hiện các nhiệm vụ được giao của phương pháp này. Bên cạnh đó, hầu hết học sinh bày tỏ sự hứng thú cao khi được thực hiện hoạt động này thay vì phương pháp học truyền thống. Nghiên cứu cũng đưa ra một số đề xuất nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập ngữ pháp tiếng Anh tại các trường phổ thông Việt Nam.

TỪ KHÓA: dictogloss; nghe chép chính tả; học tập tích cực; tiếng Anh như một ngoại ngữ.

NHẬN BÀI: 12/10/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 05/02/2024

1. Đặt vấn đề

Ngữ pháp đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc học ngoại ngữ (Ellis, 2014), thậm chí nhiều giáo viên vẫn luôn xem ngữ pháp là yếu tố cơ bản trong giảng dạy ngoại ngữ. Vì vậy, ngữ pháp luôn được ưu tiên giảng dạy cho mọi cấp độ, từ sơ cấp đến nâng cao. Theo Lopez Diaz (2019), trong các lớp học truyền thống, giáo viên thường có xu hướng tách việc giảng dạy ngữ pháp ra khỏi việc dạy các kỹ năng khác, việc này góp phần làm giảm sự tương tác tích cực giữa người dạy - người học; đồng thời làm giới hạn khả năng hấp thụ kiến thức của người học; từ đó làm chậm quá trình phát triển và khả năng sử dụng ngữ pháp và kỹ năng ngôn ngữ của người học. Có thể nói, việc dạy học ngữ pháp theo hướng đổi mới - tích cực đã và đang đặt ra nhiều thách thức, khó khăn cho giáo viên ngoại ngữ nói chung và giáo viên tiếng Anh nói riêng (Nguyễn, 2014).

Phương pháp Dictogloss, hay còn được biết đến với tên gọi nghe chép chính tả (Grammar dictation), đã xuất hiện lần đầu vào năm 1990 và được xem là một đột phá mới, mang lại hiệu quả trong việc giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh (Wajnryb, 1990, tr.5). Kỹ thuật này tập trung vào việc nâng cao kiến thức ngữ pháp của người học bằng cách củng cố nhận thức về cả hình thức và chức năng của ngôn ngữ. Nghiên cứu này được thực hiện với mong muốn nâng cao khả năng học và động lực học của HS trong quá trình tiếp xúc với ngữ pháp tiếng Anh tại các trường trung học ở Việt Nam bởi lẽ phương pháp này không chỉ đơn thuần là một phương tiện giảng dạy, mà còn là một phương thức tạo ra trải nghiệm học tập tích cực và hấp dẫn; mang lại cho người học trải nghiệm học ngữ pháp trong bối cảnh thực tế, giúp hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế. Bên cạnh đó, nghiên cứu đưa ra một số đề xuất về những chiến lược cụ thể để tích hợp phương pháp Dictogloss vào quá trình giảng dạy ngữ pháp tại các trường trung học cơ sở ở Việt Nam, nhằm tạo ra môi trường học tập động lực và khám phá, đồng thời giúp HS phát triển một cách toàn diện trong lĩnh vực ngữ pháp tiếng Anh.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Năng lực ngữ pháp

Năng lực ngữ pháp tiếng Anh (Grammatical Competence), được xem là một trong bốn lĩnh vực lý thuyết về năng lực giao tiếp (Orwig, 1999). Theo Orwig (1999), khả năng sử dụng ngữ pháp tiếng Anh trong giao tiếp là khả năng của người học nhận biết và tạo ra các cấu trúc ngữ pháp của một ngôn ngữ và sử dụng chúng một cách hiệu quả trong các tình huống giao tiếp.

*TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: nhtrang87@gmail.com

**Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: lethithanhloan109@gmail.com

Năng lực ngữ pháp tiếng Anh đòi hỏi khả năng nhận diện và áp dụng các quy tắc, cấu trúc ngữ pháp trong việc diễn đạt ý nghĩa một cách chính xác. Điều này bao gồm việc hiểu rõ về cấu trúc câu, mối quan hệ giữa các thành phần câu và cách sử dụng thời, ngôi, số cũng như các yếu tố khác để xây dựng câu hoàn chỉnh và chính xác.

Năng lực này không chỉ giúp người học nắm vững ngữ pháp để truyền đạt ý định của mình một cách rõ ràng mà còn tạo ra sự linh hoạt trong việc sáng tạo và biểu đạt ý nghĩa. Nó là một phần quan trọng trong việc xây dựng khả năng giao tiếp toàn diện trong ngôn ngữ mục tiêu (Spada & Lightbown, 1993).

2.2. Kỹ thuật Dictogloss

2.2.1. Định nghĩa

Dictogloss được phát triển từ "chép chính tả" (Dictation). Trong quy trình chép chính tả, giáo viên (GV) đọc 1 đoạn văn chậm rãi khoảng 2-3 lần và HS (HS) sẽ chép chính xác những gì GV đọc. Trong phương pháp này, HS chỉ đơn thuần chép lại những điều họ nghe 1 cách thụ động. Chính vì vậy, dù là phương pháp đã có lịch sử xuất hiện từ rất lâu trong việc giảng dạy ngoại ngữ, nhưng phương pháp này cũng nhận được nhiều ý kiến trái chiều.

Xuất phát từ kỹ thuật chính là "đọc chép chính tả" đã có nhiều biến thể đã được đưa ra. Một trong những biến thể đó là Dictogloss. Lần đầu tiên được giới thiệu bởi một nhà giáo dục người Úc - Ruth Wajnryb trong cuốn sách của ông "Grammar Dictation" (1990). Tác giả đã đưa ra khái niệm về Dictogloss: *"... là hoạt động chép chính tả. Người học vừa lắng nghe đoạn văn, vừa ghi chép lại các từ khóa; sau đó làm việc theo nhóm, phân tích và tái cấu trúc lại văn bản đã được nghe"* (Wajnryb, 1990, tr.5). Theo đó, mục đích của hoạt động Dictogloss (nghe chép chính tả) không phải để HS sao chép chính xác văn bản gốc mà mục tiêu là để mỗi nhóm HS tạo ra "phiên bản mới, dựa trên việc xây dựng lại trên văn bản, chú trọng về tính chính xác của ngữ nghĩa và sự kết nối của văn bản; đặc biệt không sao chép văn bản gốc". Hay nói cách khác, HS được được kì vọng xây dựng được văn bản mới, giữ được ý chính theo nội dung văn bản gốc nhưng có quyền thay đổi cách diễn đạt. Có thể nói, cởi mở trong việc phát triển các nội dung này đã cho phép HS có cơ hội phát huy tính sáng tạo và sử dụng ngôn ngữ linh hoạt.

Từ khi xuất hiện, phương pháp này đã được sử dụng rộng rãi và được xem là phương pháp cải tiến với ưu điểm trong lý thuyết giảng dạy ngữ pháp nhằm mang lại cho người học những trải nghiệm học tập tích cực (Vasiljević, 2010, tr.41). Thông qua việc giải quyết các nhiệm vụ học tập, phương pháp Dictogloss khuyến khích người học hoàn thành các các nhiệm vụ học tập để từ đó đạt được sự thành thạo về ngữ pháp. Phương pháp học tập tích cực này được đánh giá không chỉ là một công hữu hiệu trong việc truyền dạy kiến thức lý thuyết thành trải nghiệm học tập (Prince, 2013); và hỗ trợ người học phát triển năng lực tiếng nói chung và đặc biệt năng lực nắm vững ngữ pháp nói riêng của người học (Sheerin, 1987).

Phát triển từ quy trình gốc của tác giả Ruth Wajnryb, Jacobs (2003) đưa ra một quy trình gồm năm bước để áp dụng Dictogloss trong 1 tiết học như sau:

Bước tiên, HS được khuyến khích tham gia vào cuộc thảo luận về chủ đề của bài nghe sắp tới nhằm cung cấp và bổ sung cho HS kiến thức nền và những hiểu biết về chủ đề.

Bước hai, GV bật băng nghe 2 lần theo tốc độ bình thường; Khi đó, HS sẽ được tiếp cận với bài nghe theo mô phỏng thể giới thực, dần làm quen với tốc độ, ngữ điệu, phát âm tự nhiên của người bản ngữ.

Bước ba, xây dựng lại văn bản (reconstruction), khi đó, HS làm việc theo nhóm nhỏ, sử dụng những phần ghi chú trong quá trình nghe để cùng nhau thảo luận, xây dựng lại nội dung văn bản vừa được nghe (Wajnryb, 1990). GV hướng dẫn các nhóm xây dựng văn bản, đảm bảo các từ khóa và các nội dung quan trọng không bị bỏ sót nhưng không cố gắng xây dựng nguyên bản (Vasiljevic, 2010).

Bước thứ tư, cùng sự hỗ trợ của GV, HS tìm ra những điểm tương đồng và sự khác biệt về ý nghĩa và hình thức giữa bản tái tạo văn bản và bản gốc. Qua đó, HS có thể xác định những vấn đề, những lỗi sai các em gặp phải khi hiểu văn bản. GV cung cấp phản hồi cho và bổ sung ngôn ngữ nếu cần.

Ngoài ra, quy trình thực hiện phương pháp Dictogloss trên thực tế có rất nhiều biến thể; theo đó mỗi biến thể mang lại những trải nghiệm học tập và sáng tạo mới mẻ khác nhau cho cả giáo viên và HS. Một số biến thể phổ biến theo nghiên cứu của Jacob và Small (2003) có thể liệt kê như sau:

a) Dictogloss negotiation (nghe chép chính tả có thảo luận): Sau mỗi câu hoặc mỗi đoạn, mỗi phần nghe chép chính tả văn bản, giáo viên và HS dừng lại để cùng nhau thảo luận và thống nhất nội văn bản.

b) Student-controlled Dictation (Nghe chép chính tả HS làm chủ): HS có thể yêu cầu giáo viên dừng và tua lại câu, đoạn, phần văn bản theo năng lực nghe - hiểu của mình.

c) Student-student Dictation (Nghe chép chính tả giữa HS và HS): Với hình thức này, thay vì giáo viên can thiệp và đóng vai trò dẫn dắt, HS sẽ thay phiên nhau dẫn dắt và làm chủ quá trình nghe chép chính tả.

d) Dictogloss summaries (Nghe chép chính tả tóm tắt ý chính): HS tập trung vào nghe chép chính tả và làm việc nhóm để tóm tắt nội dung chính.

e) Scrambled sentence dictogloss (Nghe chép chính tả các câu xáo trộn): Giáo viên trộn các câu trong văn bản trước khi cung cấp cho HS; HS nghe văn bản và sắp xếp lại nội dung theo trật tự logic)

f) Elaboration dictogloss (Nghe chép chính tả phát triển văn bản): HS không chỉ nghe chép chính tả mà còn bổ sung và phát triển thêm các chi tiết.

g) Dictogloss opinion: (Nghe chép chính tả bày tỏ ý kiến): HS bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân sau khi ghi chép nội dung văn bản.

h) Picture dictation (Nghe chép chính tả hình ảnh): HS nghe chép văn bản rồi xây dựng lại các nội dung bằng sơ đồ tư duy.

Nhiều nghiên cứu đã được tiến hành nhằm khảo sát ứng dụng phương pháp Dictogloss trong việc nâng cao năng lực ngôn ngữ, đặc biệt khảo sát tác động của phương pháp này đến việc hiểu, nắm vững và nâng cao năng lực ngữ pháp đều đưa ra kết luận khi được lên kế hoạch và triển khai một cách chọn lọc, chặt chẽ, phương pháp này sẽ mang đến nhiều ưu điểm trong giảng dạy ngôn ngữ. Một số ưu điểm chính của phương pháp này được tóm tắt như sau (Jacobs và Farrell, 2003):

- Tăng tính tự chủ và hợp tác học tập: phương pháp Dictogloss đã khuyến khích được sự tự chủ trong học tập cho HS và tạo cơ hội tăng sự tương tác, phối hợp giữa người học; từ đó giúp các em phát triển kỹ năng làm việc nhóm và học tập tương tác tích cực.

- Tích hợp các nội dung giảng dạy: Phương pháp này giúp tích hợp chương trình giảng dạy; tối ưu hoá được ý nghĩa của việc học ngôn ngữ. Người học không chỉ học ngữ pháp mà còn góp phần phát triển các kỹ năng ngôn ngữ bổ trợ; thông qua các tình huống có thể giúp người học ứng dụng được trong ngữ cảnh thực tế.

- Tăng sự đa dạng và kích thích năng lực tư duy: Phương pháp Dictogloss tạo cơ hội giúp người học lĩnh hội và sử dụng ngôn ngữ trong các ngữ cảnh đa dạng, có cơ hội học hỏi và vận dụng các kỹ năng thực hành tiếng từ nghe đến nói, đọc và viết. Đồng thời, khuyến khích phát triển được năng lực tư duy của người học thông qua việc tái cấu trúc và sáng tạo nội dung văn bản.

- Kiểm tra, đánh giá: Phương pháp này cung cấp cơ hội cho giáo viên đánh giá kỹ năng ngôn ngữ của người học thông qua việc xây dựng và phát triển cấu trúc văn bản.

Ngoài ra, Dictogloss giúp người học chuyển từ việc làm bài tập ngữ pháp sang việc áp dụng ngôn ngữ trong tình huống thực tế. Từ đó giúp người học chủ động nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu trong việc học ngoại ngữ của mình nhằm có những chiến thuật phù hợp để phát huy thế mạnh và vượt qua những khó khăn (Swain, 1999).

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động Dictogloss

- Chọn tài liệu giảng dạy

Các văn bản phải được lựa chọn cho hoạt động Dictogloss cần được chọn lọc kỹ càng, phù hợp về nội dung, tốc độ, lượng kiến thức để phù hợp với năng lực thực tế của HS. Tài liệu sử dụng trong giai đoạn này nên ưu tiên lựa chọn các văn bản bản ngữ (Larimer & Scilleicher, 1999).

Hơn nữa, các đoạn văn quá dài dễ duy trì được hứng thú, sự tập trung cũng như đảm bảo HS có thể hoàn thành bản việc tái cấu trúc văn bản cũng như kịp nhận được phản hồi của GV. Một yếu tố khác cần xem xét là sự rõ ràng của các dấu hiệu diễn ngôn. Theo Olsen và Huckin (1990),

sv học tiếng Anh như 1 ngoại ngữ đôi khi có thể hiểu tất cả các từ trong văn bản và vẫn không hiểu được những điểm chính. Mức độ hiểu văn bản phụ thuộc nhiều vào việc hiểu ý nghĩa từng câu; cũng như mối liên hệ giữa chúng và cấu trúc của toàn bộ văn bản (Dunkel & Davis, 1994). Các dấu hiệu diễn ngôn rõ ràng có thể giúp cải thiện đáng kể sự hiểu văn bản của HS.

- Chuẩn bị kỹ năng cần thiết cho HS

Việc hình thành, nâng cao và chuẩn bị cho HS năng lực nghe hiểu là điều vô cùng cần thiết bởi lẽ đây chính là kỹ năng nền tảng và đảm bảo sự thành công của hoạt động. Chính vì vậy, trước khi áp dụng quy trình hoàn chỉnh phương pháp Dictogloss, GV nên giới thiệu và cho HS thực hành làm quen với một số cách ghi chú, ý chính, sử dụng các từ khóa, chữ viết tắt và các kí hiệu nhằm đảm bảo bắt kịp tốc độ âm thanh và ghi chép lại ý chính.

2.3. Một số nghiên cứu liên quan

Các nghiên cứu trước đây đã chứng minh hiệu quả của Dictogloss trong việc nâng cao nhiều khía cạnh khác nhau của việc giảng dạy và học ngôn ngữ. Một số nghiên cứu tiêu biểu như của Qin (2008), đã chỉ ra rằng phương pháp Dictogloss có thể cải thiện hiệu suất học tập, từ sự tích cực trong học nghe đến việc nâng cao độ chính xác trong kỹ năng viết. Nghiên cứu của Shak (2006) làm nổi bật ưu điểm của Dictogloss trong việc tạo ra môi trường tích cực cho HS tiểu học, đặc biệt là với mối quan tâm đối với việc học nghe. Phương pháp Dictogloss không chỉ giúp cải thiện kỹ năng nghe mà còn tạo động lực tích cực cho HS tham gia vào quá trình học tập. Tính tương tác và thú vị của Dictogloss có thể giúp trẻ em thấy hứng thú và tích cực hơn trong việc học tiếng Anh.

Nghiên cứu của Smith (2012) mở rộng lợi ích của phương pháp này vào việc dạy học kỹ năng viết. Nghiên cứu tập trung làm tác động của kỹ thuật này trong việc nâng cao tính chính xác trong việc diễn đạt ý bằng văn bản. Kết quả cho thấy việc tập trung vào việc tái tạo và chính xác từ ngữ từ phương pháp Dictogloss giúp HS phát triển kỹ năng viết một cách tự tin và chính xác.

Tuy nhiên, những nghiên cứu này cũng nhấn mạnh rằng có những thách thức như mất thời gian và khó khăn của HS đối với việc ghi chép và chủ đề khó. Một số nghiên cứu gần đây tại Việt Nam cũng ghi nhận mức độ hiệu quả cao của phương pháp này trong việc cải thiện kỹ năng nghe cho HS không chuyên tiếng Anh (Phùng, 2014)), (Mai, 2014). Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng chia sẻ những khó khăn khi thực hiện phương pháp này trong lớp học tiêu chuẩn như công tác chuẩn bị cần nhiều thời gian, việc chuẩn bị cho HS năng lực nghe hiểu, chép chính tả cũng cần được chú trọng.

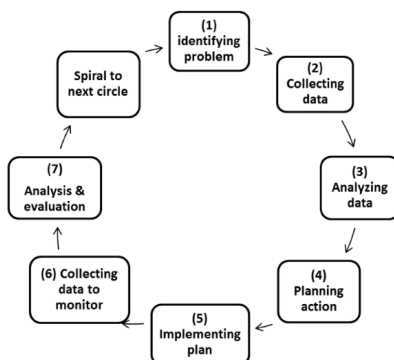
3. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm ra câu trả lời cho hai câu hỏi nghiên cứu:

- Kỹ thuật Dictogloss có tác động thế nào đến khả năng lĩnh hội kiến thức ngữ pháp tiếng Anh của HS?

- HS có thái độ như thế nào đối với việc ứng dụng kỹ Dictogloss trong việc học ngữ pháp?

Nhóm tác giả đã chọn nghiên cứu hành động theo hướng thực nghiệm trong vòng 8 tuần theo chu trình nghiên cứu gồm 7 bước của McBride & Sckotak (1989) (Biểu đồ 1)



Biểu đồ 1. Chu trình nghiên cứu 7 bước của McBride & Sckotak (1989)

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại một Trung tâm tiếng Anh ở Hà Nội có điều kiện giảng dạy và học tập tốt, được trang bị đầy đủ công nghệ giảng dạy và học tập như máy chiếu, TV, máy nghe CD, máy tính có kết nối internet... 37 HS tham gia trong nghiên cứu đều học lớp 8; có trình độ ngữ pháp tương đối đồng đều ở mức Trung cấp.

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng tham gia nghiên cứu này gồm 37 HS lớp 8 có năng lực tiếng Anh ngữ pháp ở mức Trung cấp tại Trung tâm tiếng Anh ở Hà Nội. Các em đã trải qua hai phần đầu tiên của khóa học (Tiếng Anh 1 và 2) trong học kì trước đó. Do đó, các em có nền cơ bản của kĩ năng nghe hiểu cũng như một số kiến thức ngữ pháp trước đó. Tuy nhiên, các em chưa có trải nghiệm về kĩ thuật dictogloss trước đó. Trong đó có 37 HS trong nhóm thực nghiệm và 8 em (trong tổng số 37 em) tham gia phỏng vấn sâu.

3.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Hai công cụ được sử dụng để thu thập dữ liệu gồm: *bài kiểm tra thực nghiệm* và *Bảng hỏi phỏng vấn người học*.

3.3.1. Bài kiểm tra thực nghiệm

Nhóm tác giả đã thực hiện kiểm tra sự khác biệt về năng lực ngữ pháp của người học thông qua hai bài kiểm tra trước và sau nghiên cứu. Cấu trúc, các mục kiểm tra, ngữ pháp và độ khó của bài kiểm tra trước và sau là giống nhau để đảm bảo tính hiệu quả và độ tin cậy.

Cấu trúc của bài kiểm tra gồm các phần:

Phần 1: Sử dụng tiếng Anh: Có bảy câu hỏi lựa chọn đa dạng với bốn phương án trả lời. Mỗi câu hỏi 5 điểm.

Phần 2: Sửa lỗi: HS phải tìm từ hoặc cụm từ sai được đánh dấu (A, B, C hoặc D). Mỗi câu đúng HS được 5 điểm.

Phần 3: Xây dựng câu hoàn chỉnh: Phần này đánh giá khả năng của HS xây dựng câu hoàn chỉnh sử dụng từ vựng được cung cấp. Có năm câu hỏi và câu trả lời đúng được 10 điểm.

Phần 4: Biến đổi câu: Viết lại năm câu mà không thay đổi nghĩa. Câu trả lời đúng nhận 10 điểm.

Phần 5: Viết đoạn văn: HS phải viết một đoạn văn ngắn (khoảng 50 từ) nói về những gì họ đã làm trong quá khứ bao gồm 10 từ vựng cho sẵn. Điểm tối đa cho phần này là 20 điểm

Kết quả từ hai bài kiểm tra được lưu lại để sử dụng phục vụ việc phân tích nghiên cứu.

3.3.2. Phỏng vấn chuyên sâu

Để nắm bắt được thái độ của HS đối với việc ứng dụng phương pháp Dictogloss trong dạy học ngữ pháp tiếng Anh, nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn chuyên sâu 8 bạn HS tình nguyện trong nhóm thực nghiệm. Các HS được mã hoá từ S1 - S8. Quá trình phỏng vấn được diễn ra tại lớp học, vào buổi học cuối cùng của khoá. Mỗi HS thực hiện trả lời 7 câu hỏi phỏng vấn trong khoảng 15 phút. Các cuộc phỏng vấn đều được ghi âm và ghi chép để phục vụ cho giai đoạn phân tích dữ liệu.

3.4. Quy trình xử lý dữ liệu

3.4.1. Quy trình xử lý dữ liệu định lượng

Sau khi thu thập điểm số từ bài kiểm tra thực nghiệm trước và sau nghiên cứu HS, nhóm nghiên cứu đã nhập dữ liệu vào phần mềm SPSS 20 và sử dụng phương pháp kiểm định t (T-test) để phân tích sự khác biệt giữa các bài kiểm tra. Tác giả xác định điểm khác biệt dựa trên giá trị p .

Trường hợp 1, nếu giá trị $p \leq 0,05$, phương pháp Dictogloss được coi là có tác động tích cực đến việc cải thiện kĩ năng ngữ pháp của HS.

Trường hợp 2, nếu giá trị $p > 0,05$, phương pháp Dictogloss được cho là không có tác động đáng kể.

Quy trình xử lý dữ liệu định tính bao gồm mã hóa, phân loại và phát triển khái niệm, theo chiến lược của Lichtman (2014). Các chủ đề chính từ dữ liệu phỏng vấn được xác định bằng cách sử dụng lí thuyết và nghiên cứu trước, tuân theo phương pháp tiếp cận được đề xuất bởi Boyatzis. Đặc biệt, dữ liệu được diễn giải dựa trên khái niệm siêu nhận thức và tài liệu về phản hồi bài viết đồng đẳng trong lớp học ngoại ngữ.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả so sánh điểm bài kiểm tra trước và sau của HS

Có sự khác biệt đáng kể giữa điểm của bài kiểm tra đầu ra và bài kiểm tra ban đầu sau khi thực hiện phương pháp Dictogloss trong việc giảng dạy ngữ pháp. Cụ thể, điểm của bài kiểm tra sau cao hơn so với bài kiểm tra trước đối với tất cả các phần, gồm Sử dụng tiếng Anh, Sửa lỗi, Xây dựng câu và Viết đoạn văn. Điều này có thể ngụ ý rằng việc áp dụng phương pháp Dictogloss trong giảng dạy ngữ pháp có tác động tích cực đối với năng lực ngữ pháp của HS.

Để kiểm tra xem phương pháp Dictogloss có vượt trội so với phương pháp giảng dạy ngữ pháp truyền thống hay không, hai điểm kiểm tra đã được so sánh bằng cách sử dụng kiểm định t-test dựa trên cặp mẫu để xác định xem điểm trung bình cho mỗi bài kiểm tra có khác biệt đáng kể hay không. Như thể hiện trong Bảng 1, kiểm định t-test dựa trên cặp mẫu: $t = -11.602$, $p = 0.000 < 0.05$, cho thấy sự khác biệt giữa điểm trung bình của bài kiểm tra trước và sau đã được chứng minh có ý nghĩa thống kê.

Bảng 1. Kết quả so sánh bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm của HS

Điểm	Kết quả bài kiểm tra trước		Kết quả bài kiểm tra sau	
	N=37	Phần trăm	N=37	Phần trăm
(≥ 80)	3	8.1%	22	59.5%
($70 \leq X < 80$)	15	40.5%	10	27%
($50 \leq X < 70$)	14	37.8%	4	10.8%
(<50)	5	13.6%	1	2.7%
Tổng	37	100%	37	100%
Mean +/- SD	66.7 +/- 12.8		81.2 +/- 11.4	
Max	84		98.5	
Min	34		46.5	

Bảng 1 (N=37) biểu thị dữ liệu kết quả so sánh điểm bài kiểm tra thực nghiệm trước và sau can thiệp của nhóm HS. Nhìn chung, Bảng Kết quả so sánh bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm của HS đã thể hiện rõ sự cải thiện điểm số của các em HS lớp 8 sau 8 tuần học ngữ pháp có ứng dụng kỹ thuật Dictogloss. Cụ thể ở đây, số lượng HS có điểm trên 80 tăng đáng kể từ 8,1% (trước khi can thiệp) lên đến 59,5% (sau khi can thiệp), và số lượng HS có điểm từ 50 đến 70 giảm đột ngột từ 40,5% (trước khi can thiệp) xuống 27% (sau khi can thiệp). Sau khóa học, chỉ còn một HS có điểm dưới mức trung bình, chiếm 2,7%.

Đặc biệt trong đó, đối với phần viết đoạn văn (Phần 4 của bài kiểm tra trước và sau), có sự chênh lệch đáng kể về điểm giữa bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau. Điều này cho thấy năng lực ngữ pháp của hầu hết các em HS tham gia nghiên cứu đã có sự cải thiện đáng kể sau khi thực hiện việc ứng dụng phương pháp Dictogloss vào học ngữ pháp.

Hơn thế nữa, cấu trúc bài kiểm tra trước và sau đồng nhất, đều gồm bốn phần đánh giá theo độ tăng tiến:

- Cấu trúc tiếng Anh: phần này chỉ yêu cầu HS thể hiện năng lực nhận biết các cấu trúc ngữ pháp và đưa ra các lựa chọn các câu trả lời trắc nghiệm phù hợp.

Tìm và sửa lỗi sai, viết câu hoàn chỉnh: Đánh giá việc hiểu và nắm vững bản chất của các yếu tố ngữ pháp

- Viết đoạn văn: yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn sử dụng các yếu tố ngữ pháp được học để phát triển trong một ngữ cảnh cụ thể.

4.2. Thái độ của HS đối với việc ứng dụng kỹ thuật Dictogloss trong việc học ngữ pháp

Đối với việc nâng cao năng lực ngữ pháp, dữ liệu thu được của cuộc phỏng vấn cuối khóa đào tạo cho thấy hầu hết HS tham gia cuộc phỏng vấn đều có thái độ tích cực đối với các nhiệm vụ của Dictogloss dù các em đều đánh giá kỹ thuật này khá khó, đặc biệt là kỹ năng nghe chép chính tả.

Bên cạnh đó, kỹ thuật Dictogloss góp phần lớn trong việc cải thiện tương tác của HS trong các bài học ngữ pháp. Nhiều HS bày tỏ rằng các em cảm thấy thú vị khi làm việc theo nhóm để tái tạo văn bản gần giống bản gốc. Đại diện cho HS, S5 cho rằng “tham gia các hoạt động của kỹ thuật Dictogloss cho em được làm việc với nhiều bạn khác nhau, giúp chúng em bổ ý kiến cho nhau. Hoạt động này rất vui và bớt căng thẳng trong khi học”. Như vậy có thể nói, các tiết học ngữ pháp đã trở nên sôi nổi hơn, tăng cường sự tương tác nhiều hơn và mang lại nhiều động lực hơn cho HS thông qua việc bổ sung các hoạt động của kỹ thuật Dictogloss.

Các kết quả này của nghiên cứu cũng tương đồng và một lần nữa khẳng định rõ hơn kết quả của nghiên cứu của Vasiljevic (2010); theo đó, kỹ thuật Dictogloss giúp vượt qua những khó khăn, sự nhàm chán của việc dạy ngữ pháp truyền thống với những bài tập ngữ pháp thuần túy. Sự đa dạng các hoạt động từ cá nhân đến làm việc nhóm của phương pháp này, đã mang lại nhiều hứng thú cho người học. Bên cạnh đó, việc tương tác thông qua các hoạt động nhóm cũng giúp HS tăng cường các mối quan hệ với các thành viên khác trong nhóm. Vì vậy đây chính là cơ hội tốt giúp HS rèn luyện và nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ khác như nói, nghe và kỹ năng viết.

Ngoài ra, HS tham gia nghiên cứu đều cho rằng kỹ thuật Dictogloss các em không chỉ ghi nhớ được các cấu trúc ngữ pháp mà hiểu được cách người bản xứ sử dụng các cấu trúc đó; từ đó nắm vững được cách sử dụng các cấu trúc trong các mục đích giao tiếp. Đặc biệt với chủ đề khó như “bình đẳng giới”, một đại diện HS S7 đã phát biểu: “dù ban đầu con thấy chủ đề này khó vì có nhiều từ mới, nhưng sau khi nghe chép chính tả bài nghe, con không chỉ học được các cấu trúc ngữ pháp mà còn tăng vốn từ vựng và đặc biệt còn hiểu hơn về văn hoá các đất nước khác mình”.

5. Thảo luận và kết luận

Dựa vào các kết quả nghiên cứu, có thể nhận xét rằng kỹ thuật Dictogloss đã chứng minh được đây là một công cụ giảng dạy ngữ pháp khả thi và mang lại nhiều hiệu quả tích cực đối với việc học và nâng cao năng lực ngữ pháp cho HS. Đồng thời, kỹ thuật này cũng góp phần nâng cao khả năng tập trung và sự chú ý của HS đối với việc học ngoại ngữ; đặc biệt trong các giờ học ngữ pháp. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình giảng dạy, bởi lẽ sự tập trung và hứng thú của HS giúp hấp thụ kiến thức ngôn ngữ diễn ra một cách nhanh chóng hơn.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng sự thành công của kỹ thuật Dictogloss cũng ít nhiều phụ thuộc vào mức độ khó/ dễ và độ thu hút của các chủ đề nghe được chọn. Chính vì vậy, việc chọn lựa các chủ đề phù hợp và hấp dẫn chính là chìa khóa quan trọng tạo ra môi trường học tập hứng thú và khuyến khích sự tham gia tích cực của người học.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng thành công của kỹ thuật Dictogloss ít nhiều phụ thuộc vào chọn lựa chủ đề; hơn thế nữa, không nên sử dụng kỹ thuật này một cách độc lập mà cần kết hợp với các phương pháp khác để tạo ra một quá trình học đa dạng và tích cực. Để đảm bảo hiệu quả, giáo viên cần chuẩn bị kỹ lưỡng, xây dựng kỹ năng cho người học cẩn thận trước khi áp dụng kỹ thuật Dictogloss để tăng tính hiệu quả và đảm bảo sự thành công cho phương pháp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Akbari, A. (2012), *Enhancing EFL Learners' Grammatical Competence through Dictogloss Method*. Retrieved July 23 rd 2013 from http://www.academia.edu/3156061/Enhancing_EFL_Learners_Grammatical_Competence_through_Dictogloss_Method
2. Ellis, R. (2014), Grammar teaching for language learning. *Journal of Language teaching and learning*, 14(2), 13-14.

3. Diaz, A.L. (2019), How we Teach Grammar: An Exploratory Study on How Dominican Teachers Deal with Grammar Teaching. *MEXTESOL Journal*, 43(4), 7-8.
4. Dunn, A. (1993), Dictogloss - When the Words Get in the Way. *TESOL in Context*, 3(2), 21-23.
5. Francis, J.N. (2004), Teaching ESL Students to "Notice" Grammar. *The Internet TESL Journal*. 10 (7). Retrieved from <http://iteslj.org/Techniques/Noonan-Noticing.html>.
6. Fauziah. (2019), *The Effect of Using Dictogloss Technique towards Students' Ability in Writing Descriptive Paragraph of Second-grade Students*. <http://repository.iainpare.ac.id/id/eprint/921>.
7. Gao, C. Z. (2001), Second language learning and the teaching of grammar. *Education*, 2, 326- 336.
8. Uribe, A. J. H. (2010), *Using the Dictogloss in the high school foreign language classroom: Noticing and learning new grammar*". Retrieved from <http://repositories.lib.utexas.edu/handle/2152/ETD-UT-2010-05-1337>
9. Huda, M. C., & Rahadiano, P. (2019), Using Dictogloss Technique To Improve Students' Writing Skill. *English Community Journal*, 3(1), 307. <https://doi.org/10.32502/ecj.v3i1.1696>
10. Kurtaj, S. (2020), The Use of Dictogloss Technique in Teaching Grammar Through Writing. *European Journal of Education*, 3(2), 67–72. <https://journals.euser.org/index.php/ejed/article/view/4698>
11. Nguyen, T.H. (2014), *Effectiveness of Teaching Grammar with the Use of Dictogloss for Students of K37A Maths Class, at Hanoi College of Education: An Action Research*. (Master's thesis). Retrieved from VNU repository's database.
12. Phung, T.M. (2014), *Using Dictogloss technique to improve the effectiveness of 8th form students' listening comprehension*. (Master's thesis). Retrieved from VNU repository's database.
13. Qin, J. (2008), The Effect of Processing Instruction and Dictogloss Tasks on Acquisition of the English Passive Voice. *Language Teaching Research*. 12(1), 61- 82.
14. Vasiljevic, Z. (2010), Dictogloss as an Interactive Method of Teaching Listening Comprehension to L2 learners. *English Language Teaching*. 3(1), 41-52.
15. Thornbury, S. (1999), *How to teach grammar*. Harlow, UK: Pearson Education
16. Tobar, P.C.D. (2021), *Dictogloss technique and grammar*. Ecuador: UNIVERSIDAD TÉCNICA DE AMBATO.
17. Wacana, G.I.P. (2022), Students' grammatical ability with Dictogloss method. *SintuwummarosoJET*, 7(2), p18.

An investigation into the effectiveness of the Dictogloss technique in enhancing students' grammatical competence

Abstract: The study focuses on evaluating the impact of applying the Dictogloss in enhancing the grammar proficiency of secondary school students while also surveying the students' assessments when applying this method in teaching English grammar. The results indicate that the Dictogloss method positively contributes to improving students' interaction in grammar lessons, enhancing their grammar proficiency. Although most students find this technique somewhat challenging, they express a positive attitude when carrying out the assigned tasks of this method. Additionally, the majority of students show a high level of enthusiasm when participating in this activity compared to traditional teaching methods. The study also provides some recommendations to enhance the quality of teaching and learning English grammar in Vietnamese secondary schools.

Key words: dictogloss; grammar dictation; active learning; ESL.